

Số: 146 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, cụ thể các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về

lựa chọn nhà thầu (sau đây gọi là Nghị định số 24/2024/NĐ-CP). Trong đó, tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định như sau:

“Điều 91. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm

2. *Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ không thuộc các trường hợp tại khoản 1 Điều này:*

b) *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của địa phương (bao gồm cả việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của địa phương);*

c) *Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị thuộc phạm vi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định và được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng;*

d) *Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.”*

2. Cơ sở thực tiễn

Trước đây, các đơn vị thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp). Để thực hiện việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền được giao, các đơn vị căn cứ quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NĐ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương quản lý.

Thực hiện các văn bản nêu trên, các đơn vị đã chủ động việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức; thực hiện theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành góp phần tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách. Tuy nhiên, qua thời gian thực hiện gần đây, với nhu cầu mua sắm lớn, đặc biệt là đối với ngành Y tế, thì quy định thẩm

quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hạn chế, khó khăn, cụ thể như sau:

a) Mức độ phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố hiện tại là thấp, chưa tương xứng với năng lực quản lý, điều này làm mất thời gian của đơn vị do phải trình cấp trên ra quyết định mua sắm dẫn đến việc mua sắm còn chậm trễ, không đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của đơn vị đặc biệt trong lĩnh vực khám chữa bệnh và đào tạo. Đồng thời, chưa phát huy hết trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan quan, đơn vị trong mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

b) Theo số liệu thống kê về việc mua sắm theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các đơn vị trên địa bàn thành phố đã được phê duyệt từ năm 2022 đến nay có giá trị dự toán của gói thầu được duyệt trung bình từ 01 tỷ đồng đến 08 tỷ đồng; trong đó: gói thầu trên 02 tỷ đồng chiếm tỷ lệ trên 60%.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

Việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập gặp nhiều khó khăn, do phải thực hiện đầy đủ các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, dẫn đến thời gian thực hiện mua sắm rất chậm, không đáp ứng kịp thời hàng hóa, dịch vụ bảo đảm hoạt động chuyên môn. Đặc biệt là các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (bao gồm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, thuê dịch vụ bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, xử lý chất thải y tế,...) nhằm phục vụ hoạt động thường xuyên đều có giá trị mua sắm lớn như: mua vật tư y tế, hóa chất (có giá trị mua sắm từ khoảng 2,9 tỷ đồng đến 130 tỷ đồng), thuê dịch vụ bảo vệ (có giá trị từ khoảng 1,3 tỷ đồng đến 6,9 tỷ đồng), thuê dịch vụ vệ sinh (có giá trị từ khoảng 1,3 tỷ đồng đến 6,9 tỷ đồng) tùy theo quy mô hoạt động của đơn vị.

Từ những căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, để thực hiện đúng quy định, đảm bảo việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ kịp thời, thì việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật. Đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đảm bảo tính minh bạch, khả thi, kịp thời của văn bản quy phạm pháp luật.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

b) Hàng hóa, dịch vụ áp dụng quy định tại nghị quyết không bao gồm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định tại Điều 53, Chương V của Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023.

c) Nghị quyết này không áp dụng đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ).

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Ủy ban nhân dân thành phố đã giao cơ quan soạn thảo (Sở Tài chính) phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ gửi Sở Tư pháp thẩm định.

3. Trên cơ sở thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1787/BC-STP ngày 17 tháng 6 năm 2024 thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, cơ quan soạn thảo đã giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

4. Ngày 17 tháng 6 năm 2024 thành viên Ủy ban nhân dân thành phố đã thống nhất thông qua dự thảo Tờ trình quy định thẩm quyền quyết định việc mua

sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ tại phiên họp Ủy ban nhân dân thành phố thông qua các nội dung trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, phối hợp với các cơ quan có liên quan điều chỉnh, bổ sung hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố.
- Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố).
- Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố).

- Điều 6. Trách nhiệm thi hành.

- Điều 7. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

a) Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng);

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng) thuộc nguồn ngân sách cấp thành phố quản lý;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng) thuộc nguồn ngân sách cấp huyện quản lý;

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

* Cơ sở đề xuất: Đối với mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố, do nguồn kinh phí này không lớn và nhiệm vụ chỉ cho các đề tài nghiên cứu khoa học chủ yếu là công tác quản lý, bồi dưỡng chuyên gia, nhà khoa học. Việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động nghiên cứu là không nhiều.

b) Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân. (không bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp thành phố và tương đương quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:

+ Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho đơn vị mình.

+ Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành cấp thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

* Cơ sở đề xuất: Như đã nêu trên, theo số liệu thống kê về việc mua sắm theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu của các đơn vị trên địa bàn thành phố đã được phê duyệt từ năm 2022 đến nay có giá trị dự toán của gói thầu được duyệt trung bình từ 01 tỷ đồng đến 08 tỷ đồng; trong đó: gói thầu trên 02 tỷ đồng chiếm tỷ lệ trên 60%. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất lấy mức trung bình là 02 tỷ đồng làm cơ sở quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

c) Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm trường hợp mua sắm hàng

hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố).

(1) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1) và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2)

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước).

- Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản (2) này.

(2) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 4)

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng);

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng);

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

* Cơ sở đề xuất: Hàng năm, việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (bao gồm hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, thuê dịch vụ bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, xử lý chất thải y tế,...) nhằm phục vụ hoạt động thường xuyên đều có giá trị mua sắm lớn như: mua vật tư y tế, hóa chất (có giá trị mua sắm từ khoảng 2,9 tỷ đồng đến 130 tỷ đồng), thuê dịch vụ bảo vệ (có giá trị từ khoảng 1,3 tỷ đồng đến 6,9 tỷ đồng), thuê dịch vụ vệ sinh (có giá trị từ khoảng 1,3 tỷ đồng đến 6,9 tỷ đồng) tùy theo quy mô hoạt động của đơn vị.

- Hiện tại, các đơn vị sự nghiệp công lập gặp nhiều khó khăn trong thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động thường xuyên của đơn vị do phải thực hiện đầy đủ các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, dẫn đến thời gian thực hiện mua sắm rất chậm, không đáp ứng kịp thời hàng hóa, dịch vụ bảo đảm hoạt động chuyên môn, nhất là các bệnh viện đang thực hiện tự chủ nhóm 2 trở lên.

- Bên cạnh đó, việc mua sắm bằng hình thức chào hàng cạnh tranh theo quy

định của Luật đấu thầu tại Điều 24 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu có quy định: “Chào hàng cạnh tranh được áp dụng đối với gói thầu có giá trị gói thầu không quá 05 tỷ đồng...”

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN

Việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ là phù hợp với năng lực của thủ trưởng các đơn vị được thụ hưởng ngân sách và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.

Nguồn kinh phí cho mua sắm hàng hóa, dịch vụ đều có trong dự toán được giao và nguồn kinh phí hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là Tờ trình xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị./.

(Gửi kèm theo Tờ trình: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Các tài liệu khác có liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- TV. UBND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND thành phố (3A,B);
- Lưu: VT, XL *ww*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tấn Hiển



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA, KỲ HỌP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban

nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Hàng hóa, dịch vụ áp dụng quy định tại nghị quyết không bao gồm hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định tại Điều 53, Chương V của Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023.

3. Nghị quyết này không áp dụng đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ).

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng).

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng) thuộc nguồn ngân sách cấp thành phố quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 500 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng) thuộc nguồn ngân sách cấp huyện quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm: đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp thành phố và tương đương quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:

a) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho đơn vị mình.

b) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2)

a) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước).

b) Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3); đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 4)

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

b) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP.Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. ĐH Đô thị Thông minh CT, TT Lưu trữ LS;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT,HĐ,250.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hiếu

Số: 1787/BC-STP

Cần Thơ, ngày 17 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1971/STC-TCHCSN ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND TP Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

Sở Tư pháp căn cứ quy định pháp luật báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Về trình tự, thủ tục ban hành văn bản

Dự thảo văn bản được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Chương XII của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.

2. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Khoản 1 Điều 1 quy định “1. Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu”. Tuy nhiên, dự thảo có quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3

năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Do đó, đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh cho đầy đủ và thống nhất với nội dung dự thảo.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết

a) Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Việc ban hành Nghị quyết là phù hợp với Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 57-CTr/TU ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

b) Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết

- Căn cứ ban hành:

Cần bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Về đối tượng được phân cấp:

Cần quy định đúng, đủ đối tượng được phân cấp theo quy định và theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân

thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố, ví dụ:

+ Điều 4: Đề nghị làm rõ “đơn vị dự toán cấp thành phố” gồm những cơ quan nào và năng lực của các cơ quan này như thế nào để tham mưu phân cấp cho phù hợp.

+ Tại Điều 5 dự thảo phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ cho “**Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên cấp thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên cấp thành phố...**”. Tuy nhiên, theo Điều 2 chỉ có đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Do đó, đề nghị rà soát và điều chỉnh lại cho phù hợp.

Bên cạnh đó, Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập phân loại mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thành 04 nhóm: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1); Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2); Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4). Cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2 cơ bản giống nhau, nhóm 3 và nhóm 4 có cơ chế riêng. Do đó, đề nghị nghiên cứu thêm Nghị định 60/2021/NĐ-CP để tham mưu phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập được phép sử dụng theo quy định theo mỗi nhóm cho phù hợp.

- Về giá trị gói thầu, nội dung mua sắm để phân cấp thẩm quyền: Cần làm rõ cơ sở xác định mức giá trị gói thầu, nội dung mua sắm để phân cấp thẩm quyền như dự thảo.

- Điểm b khoản 2 Điều 6 quy định “*b) Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này*”. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 1 dự thảo lại có quy định “*3. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm trong đó có nguồn vốn đầu tư công thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công*”. Do đó, cần xem lại.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cần thực hiện theo quy định tại Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), ví dụ: Cần bỏ các dấu chấm ở cuối tên của các Điều, khoản,...

5. Đối với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố

- Bổ cục cần theo mẫu số 3 phụ lục III đính kèm Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

- Cần bổ sung, làm rõ các nội dung theo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.

II. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện để Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố sau khi cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh, làm rõ những nội dung đã nêu trên.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, xin gửi đến Sở Tài chính để thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- PCT UBND TP Nguyễn Ngọc Hè (để b/c);
- Sở Tài chính;
- VP.UBND thành phố;
- GĐ, PGĐ.CTM;
- Công TTĐT STP;
- Lưu: VT, NV2, NTTN.

GIÁM ĐỐC



Lê Việt Sĩ

Số: 1972/BC-STC

Cần Thơ, ngày 17 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

Kính gửi: Sở Tư pháp.

Căn cứ Báo cáo số 1787/BC-STP ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.

Sở Tài chính xin tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ tại biểu tổng hợp kèm theo Báo cáo này.

Sở Tài chính kính gửi đến Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố: “đề b/c”;
- Lãnh đạo Sở Tài chính “đề b/c”;
- Lưu: VT, TCHCSN.

DH

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quang Nghị

BIỂU TỔNG HỢP

Tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ

(Đính kèm Báo cáo số 1972/BC-STC ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Sở Tài chính)

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu/giải trình
1	Về trình tự, thủ tục ban hành văn bản Dự thảo văn bản được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định tại Chương XII của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HDND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 111/TT-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.	
2	Đôi tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết Khoản 1 Điều 1 quy định "1. Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, khoản 2, Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu". Tuy nhiên, dự thảo có quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội,	

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu/giải trình
	<p>tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Do đó, đề nghị bổ sung phạm vi điều chỉnh cho đầy đủ và thống nhất với nội dung dự thảo.</p>	
3	<p>Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết</p>	
a	<p>a) Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc ban hành Nghị quyết là phù hợp với Nghị quyết</p>	

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu/giải trình
	<p>số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và Nghị quyết số 57-CTr/TU ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.</p>	
b	<p>b) Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân thành phố quy định chi tiết</p> <p>- Căn cứ ban hành:</p> <p>Cần bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội,</p>	<p>- Về đề nghị bổ sung căn cứ ban hành: Sở Tài chính có ý kiến như sau:</p> <p>+ Đối với đề nghị bổ sung Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 vào phần căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị quyết: Sở Tài chính xin tiếp thu và bổ sung vào dự thảo.</p> <p>+ Đối với đề nghị bổ sung Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: hiện tại Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư bãi bỏ các Thông tư này và đã lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương (Công văn số 2990/BTC-HCSN ngày 22/3/2024 của Bộ Tài chính), do đó Sở Tài chính đề nghị không bổ sung nội dung này vào dự thảo Nghị quyết.</p> <p>- Đối với đề nghị căn quy định đúng, đủ đối tượng được phân cấp theo quy định và theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HDND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố: Sở Tài chính xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung một số điều của dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:</p> <p>+ Điều chỉnh Điều 2 của dự thảo Nghị quyết lại như sau:</p> <p>“1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã</p>

Sit	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu/giải trình
	<p>tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>- Về đối tượng được phân cấp:</p> <p>Cần quy định đúng, đủ đối tượng được phân cấp theo quy định và theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 111/TT-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố, ví dụ:</p> <p>+ Điều 4: Đề nghị làm rõ “đơn vị dự toán cấp thành phố” gồm những cơ quan nào và năng lực của các cơ quan này như thế nào để tham mưu phân cấp cho phù hợp.</p> <p>+ Tại Điều 5 dự thảo phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ cho “Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên cấp thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên cấp thành phố...”. Tuy nhiên, theo Điều 2 chỉ có đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan thuộc Chính phủ; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương. Do đó, đề nghị rà soát và điều chỉnh lại cho phù hợp.</p> <p>Bên cạnh đó, Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính</p>	<p>hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>2. Đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ).</p> <p>4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.”</p> <p>+ Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị quyết lại như sau:</p> <p>“2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp thành phố và tương đương quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với:</p> <p>a) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho đơn vị mình.</p> <p>b) Gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) khi mua sắm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc và các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý.”</p> <p>+ Điều chỉnh Điều 5 của dự thảo Nghị quyết lại như sau:</p> <p>“1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (Nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 2)</p>

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu/giải trình
	<p>phù quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập phân loại mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công thành 04 nhóm: Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1); Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2); Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3); Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4). Cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2 cơ bản giống nhau, nhóm 3 và nhóm 4 có cơ chế riêng. Do đó, đề nghị nghiên cứu thêm Nghị định 60/2021/NĐ-CP để tham mưu phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập được phép sử dụng theo quy định theo mỗi nhóm cho phù hợp.</p> <p>- Về giá trị gói thầu, nội dung mua sắm để phân cấp thẩm quyền: Cần làm rõ cơ sở xác định mức giá trị gói thầu, nội dung mua sắm để phân cấp thẩm quyền như dự thảo.</p> <p>- Điểm b khoản 2 Điều 5 quy định “b) Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này”. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 1 dự thảo lại có quy định “3. Trường hợp sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm trong đó có nguồn vốn đầu tư công thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công”. Do đó, cần xem</p>	<p>a) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn tài chính hợp pháp theo quy định của pháp luật (không bao gồm nguồn ngân sách nhà nước).</p> <p>b) Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ thì thẩm quyền quyết định thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (Nhóm 3); đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (Nhóm 4)</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng);</p> <p>b) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng);</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng) đến 2 tỷ đồng (Hai tỷ đồng) đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;</p> <p>d) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng (Hai trăm triệu đồng).”</p> <p>+ Đối với đề nghị nghiên cứu thêm Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ để tham mưu phân cấp thẩm quyền quyết định</p>

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu/giải trình
	<p>lại.</p>	<p>việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đối với nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài chính hợp pháp của các đơn vị sự nghiệp công lập được phép sử dụng theo quy định theo mỗi nhóm cho phù hợp: Sở Tài chính xin bảo lưu ý kiến giữ nguyên quy định theo như dự thảo ban đầu.</p> <p>- Đối với đề nghị làm rõ cơ sở xác định mức giá trị gói thầu, nội dung mua sắm để phân cấp thẩm quyền như dự thảo: Sở Tài chính xin tiếp thu và bổ sung trong dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>- Đối với đề nghị xem lại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và quy định tại khoản 3 Điều 1 của dự thảo: Sở Tài chính xin tiếp thu và điều chỉnh lại quy định tại khoản 3 Điều 1 của dự thảo lại như sau: “3. <i>Nghị quyết này không áp dụng đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư.</i>”</p>
<p>IV</p>	<p>Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn văn bản</p> <p>Cần thực hiện theo quy định tại Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), ví dụ: Cần bỏ các dấu chấm ở cuối tên của các Điều, khoản,....</p>	<p>Sở Tài chính xin tiếp thu và điều chỉnh dự thảo.</p>

Stt	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu/giải trình
V	<p>Đổi với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố</p> <p>- Bổ cục cần theo mẫu số 3 phụ lục III đính kèm Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>- Cần bỏ sung, làm rõ các nội dung theo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đổi với Tờ trình số 111/TT-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND thành phố.</p>	<p>Sở Tài chính xin tiếp thu và điều chỉnh dự thảo theo bổ cục của mẫu số 3 phụ lục III đính kèm Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ. Đồng thời, bổ sung, làm rõ các nội dung theo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tại Công văn số 304/HĐND-TT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.</p>